Báo cáo cập nhật doanh nghiệp

KBC - Tổng CTy Phát triển Đô thị Kinh Bắc

BSC

13/03/2020

Kỳ vọng bất động sản khu đô thị

Khuyến nghị MUA

Nguyễn Thị Hồng (cơ bản)	
hongnt@bsc.com.vn	
Giá khuyến nghị	17,110
Giá đóng cửa	12,400
Upside	38%
Nguyễn Tiến Đức (ptkt)	
ducnt@bsc.com.vn	
Giá khuyến nghị	17,000
Giá đóng cửa	12,400

Dữ liệu thị trường

Cổ phiếu lưu hành (mil)	475,711
Vốn hóa (VND. bil)	6,694
Giá cao nhất trong 52 tuần	16,000
KLGD trung bình 10 phiên	2.617.946
Sở hữu nước ngoài	18.8%

Cổ đông lớn (%)

Đặng Thành Tâm	15.82%
CTCP TV&ĐT Kinh Bắc	9.62%
Phạm Thị Lê	4.11%

Chart (1 year)



Tổng quan công ty: KBC là doanh nghiệp niêm yết đứng đầu ngoài Bắc về dịch vụ kinh doanh và cho thuê các khu công nghiệp. Đối tác chủ yếu của KBC là các tập đoàn lớn như Samsung, LG. Hiện tại KBC sở hữu quỹ đất: 5,134 ha KCN và 1,060 ha KĐT

Định giá

Chúng tôi khuyến nghị **Mua** cổ phiếu KBC với mức giá hợp lý khoảng 17,110 VND với mức chiết khấu 10% do quan ngại vấn đề pháp lý khiến các dự án trì hoãn so với kế hoạch và cập nhật KQKD 2019 thấp hơn dự báo và triển vọng 2020.

Dự báo kết quả kinh doanh 2020

BSC dự báo 2020, DT và LNST KBC lần lượt 3,359 tỷ đồng (+3.4% yoy) và LNST 1,177 tỷ đồng (+9% yoy) tương đương với EPS FW 2020 = 2,560 đồng/cp, P/E fwd = 5.8x từ (1) 60ha cho thuê từ KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh (2) 4-5ha từ khu đô thị (KĐT Phúc Ninh, Tràng Duệ). (3) KCN Tân Phú Trung, KCN Quang Châu cho thuê ổn định khoảng 25-30ha.

KBC đang giao dịch ở mức PE FW = 5.8x lần với giá hiện tại là 14,600 đồng/cp.

Điểm nhấn đầu tư

(1) Nam Sơn Hạp Lĩnh là điểm sáng cho năm 2020, các KCN còn lại tiếp tục giữ tốc độ cho thuê ổn định. Tổng quỹ đất KCN hiện nay vào khoảng 797ha diện tích thương phẩm, đóng góp doanh thu dài hạn.

(2) Ghi nhận doanh thu bất động sản khu đô thị (Phúc Ninh, Tràng Duệ)

Rủi ro đầu tư

(1) Tiến độ xin cấp phép đất các khu mới vẫn đang trì hoãn do thủ tục pháp lý trong khi quỹ đất có sẵn không còn nhiều.

(2) Các khoản phải thu với các bên liên quan lớn ảnh hưởng đến dòng tiền của công ty (chiếm khoảng 19.4% tổng tài sản).

Cập nhật KQKD 2019

Doanh thu và lợi nhuận sau thuế đạt 3,249 tỷ đồng (+30% yoy) và 1,079 tỷ đồng (+33% yoy) ghi nhận sự tăng trưởng tích cực đến từ kinh doanh Khu công nghiệp.

- Doanh thu từ mảng KCN khoảng 2,286 tỷ đồng (+12% yoy), biên LNG mảng KCN giảm nhẹ từ mức 59% xuống 58%, cho thuê chủ yếu ở các KCN Quang Châu, Tân Phú Trung, Quế Võ mở rộng. Tổng diện tích cho thuê đạt 108 ha (tương đương với 2018).
- Doanh thu từ mảng dịch vụ năm 2019 đạt 233 tỷ đồng (+44% yoy), biên LNG ổn định ở mức 46-47%. Doanh thu mảng dịch vụ sẽ tăng dần theo tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, đóng góp khoảng 7% cơ cấu doanh thu là một nguồn thu nhập ổn định cho DN.
- Doanh thu Bất động sản ghi nhận từ Khu đô thị Tràng Duệ khoảng 579 tỷ đồng, tương ứng khoảng 4ha, biên LNG ở mức cao khoảng 70%. Trong khi đó, khu đô thị Phúc Ninh vẫn trì hoãn chưa ghi nhận doanh thu.

KBC - Tổng CTy Phát triển Đô thị Kinh Bắc

BSC

Cập nhật KQKD 2019. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế đạt 3,249 tỷ đồng (+30% yoy) và 1,079 tỷ đồng (+33% yoy) ghi nhận sự tăng trưởng tích cực đến từ kinh doanh Khu công nghiệp.

- Doanh thu từ mảng khu công nghiệp khoảng 2,286 tỷ đồng (+12% yoy) với tổng diện tích cho thuê đạt 108 ha (tương đương với 2018), giá cho thuê các khu tăng từ 7-15%. Biên LNG mảng KCN giảm nhẹ từ mức 59% xuống 58%, cho thuê chủ yếu ở các KCN Quang Châu, Tân Phú Trung, Quế Võ mở rộng.
- Doanh thu từ mảng dịch vụ năm 2019 đạt 233 tỷ đồng (+44% yoy), biên LNG ổn định ở mức 46-47%, phí dịch vụ đang ở mức trung bình 0.75 USD/m2 (+50% yoy). Doanh thu mảng dịch vụ sẽ tăng dần theo tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, đóng góp khoảng 7% tổng doanh thu.
- Doanh thu Bất động sản ghi nhận từ Khu đô thị Tràng Duệ khoảng 579 tỷ đồng, tương ứng khoảng 4ha, biên LNG đạt mức cao khoảng 70%. Trong khi đó, khu đô thị Phúc Ninh vẫn trì hoãn chưa ghi nhận doanh thu.

Tình hình cho thuê các KCN của KBC cuối năm 2020

Khu công nghiệp	Tỷ lệ lấp đầy	Tình trạng	Giá cho thuê (USD/m2/thời hạn cho thuê)	Diện tích thương phẩm còn lại (ha)	Diện tích cho thuê 2019 (ha)
Quế Võ	100.0%	Đang hoạt động	75	0	8.1
Quế Võ mở rộng	100.0%	Đang hoạt động	75	0	0
Nam Sơn Hạp Lĩnh	0.0%	Dự kiến 2020 hoạt động	80	213	0
Tràng Duệ giai đoạn 1	100.0%	Đang hoạt động	85	0	0
Tràng Duệ giai đoạn 2	100.0%	Đang hoạt động	90	0	4.3
Tràng Duệ giai đoạn 3	0.0%	Đang xin vào đặc khu kinh tế	95	456	0
Quang Châu	78.0%	Đang hoạt động	52	62	67.8
Tân Phú Trung	45.0%	Đang hoạt động	95	174	27.8

Nguồn: KBC, BSC Research

Nam Sơn Hạp Lĩnh (NSHL) là điểm sáng năm 2020, dự kiến đi vào hoạt động với kế hoạch cho thuê khoảng 60ha, các KCN Quang Châu, Tân Phú Trung tiếp tục giữ tốc độ cho thuê ổn định. Nam Sơn Hạp Lĩnh được điều chỉnh quy hoạch từ 432ha xuống còn 300ha, diện tích thương phẩm khoảng 105ha, quỹ đất thương phẩm này có thể đóng vào hoạt động kinh doanh cho DN khoảng 2-3 năm nữa. DN cho biết năm 2020, kỳ vọng Nam Sơn Hạp Lĩnh sẽ xử lý xong thủ tục pháp lý, hiện nay đang có khách ký hợp đồng MOU khoảng 60ha. Trong khi đó, chúng tôi tiếp tục kỳ vọng KCN Quang Châu và Tân Phú Trung vẫn sẽ có khả năng cho thuê tốt lần lượt khoảng 25-30ha. Chúng tôi cho rằng dịch bệnh Corona có thể khiến các nhà máy thúc đẩy kế hoạch rời khỏi Trung Quốc sớm để bảo vệ công nhân viên của họ và ổn định hoạt động, dịch chuyển sang các nước lân cận trong đó có Việt Nam, ngành KCN có thể được hưởng lợi. Về dài hạn,KBC có kế hoạch xin trình khu KCN mới là Bình Giang – Hưng Yên (900ha), là quỹ đất đóng góp tăng trưởng dài hạn cho DN.

Động lực tăng trưởng 2020 – 2021 đến từ việc ghi nhận doanh thu bất động sản Khu đô thị. Chúng tôi cho rằng bất động sản khu đô thị là động tăng trưởng cho KBC giai đoạn 2020 – 2021, DN sẽ mở bán KĐT Phúc Ninh giai đoạn 2 với diện tích thương phẩm 10ha/22ha, giá bán 18-20

triệu/m2, giá vốn 9-10 triệu/m2 tương ứng mức biên LNG 48%. Theo trao đổi với doanh nghiệp, kế hoạch 2020 sẽ ghi nhận khoảng 4-5ha Khu đô thị Phúc Ninh, doanh thu khoảng 750-800 tỷ đồng. Tuy nhiên, việc ghi nhận doanh thu này từ 2019 đã bị trì hoãn, do đó chúng tôi thận trọng dự báo năm 2020, tổng diện tích khu đô thị sẽ khoảng 5-6 ha, đóng góp doanh thu khoảng 896 tỷ đồng (27% tổng doanh thu) đến từ (1) khu đô thị Phúc Ninh sẽ ghi nhận khoảng 1.5 – 2ha, với doanh thu khoảng 350 tỷ đồng (2) khu đô thị Tràng Duệ có thể tiếp tục ghi nhận như năm 2019 khoảng 4ha đất nền. Tính hết năm 2019, diện tích thương phẩm còn lại khu đô thị Tràng Duệ khoảng 16ha/42ha. Với tốc độ bán trung bình như 2019, chúng tôi cho rằng KĐT Tràng Duệ sẽ tiếp tục đóng góp vào KQKD cho DN khoảng 3-4 năm tiếp theo.

Giá cho thuê năm 2020 được dự báo sẽ không tăng mạnh do giá thuê năm 2019 đang ở mức khá cao tăng 7-15% yoy. Giá thuê đất trung bình trong Q3/2019 khu vực miền Bắc khoảng 95 USD/m2/chu kỳ thuê (+6.7% yoy). Giá đất trung bình trong Q4/2019 khu vực miền Nam đã đạt 101 USD/m2/chu kỳ thuê (+12% yoy). Vì giá cho thuê cao khiến lượng hấp thụ nhu cầu không tăng mạnh do đó chúng tôi cho rằng năm 2020, dư địa để tăng giá cho thuê không còn nhiều như 2019.

Dự báo KQKD 2020 và định giá

BSC dự báo 2020, DT và LNST KBC lần lượt 3,359 tỷ đồng (+3.4% yoy) và LNST 1,177 tỷ đồng (+9% yoy) tương đương với EPS FW 2020 = 2,560 đồng/cp, P/E fwd = 5.8x. Chúng tôi giữ quan điểm ưa thích quỹ đất của KBC nhờ vị trí thuận lợi cho việc phát triển khu công nghiệp và khu dân cư. Chúng tôi khuyến nghị **Theo dõi** cổ phiếu KBC với mức giá hợp lý khoảng 17,233 VND, chiết khấu 20% do quan ngại vấn đề pháp lý khiến các dự án trì hoãn so với kế hoạch.

Dự án	Phương pháp	Giá trị đánh giá lại (tỷ đồng)
Quang Châu	DCF	160
Tân Phú Trung	DCF	492
Nam Sơn Hạp Lĩnh	DCF	653
Phúc Ninh	DCF	574
Tràng Cát	BV	1,754
Tràng Duệ 1&2	BV	19
Quế Võ 1&2	BV	1.6
Khu đô thị Tràng Duệ	BV	880
Khác	BV	50
Dịch vụ	DCF	1,239
Tổng cộng		5,823
(+) Tiền và tương đương tiền		388
(+) Tài sản khác		8,206
Tổng tài sản		14,416
(-) Tổng nợ		5,575
Nợ vay		1,030
Các khoản nợ khác		4,545
RNAV		8,842
Số lượng cổ phiếu lưu hành		469,760,189
Chiết khấu		10%
RNAV/cổ phiếu		17,110
Giá đóng cửa (13/03/2020)		12,400
Upside/Downside		**38%**

KBC - Tổng CTy Phát triển Đô thị Kinh Bắc

BSC

Phụ lục. Bảng dự báo kết quả kinh doanh

Dự báo KQKD	2018	2019	2020	2021
Doanh thu	2,491	3,250	3,360	3,744
GVHB	(1,022)	(1,380)	(1,421)	(1,548)
LN gộp	1,469	1,869	1,938	2,196
CP BH và QLDN	307	313	323	360
EBIT	1,162	1,557	1,615	1,836
Thu nhập/chi phí tài chính	(102)	(141)	(100)	(99)
Thu nhập/(chi phí) khác	(26.26)	(26.57)	-	-
LNTT	1,047	1,389	1,515	1,737
Thuế TNDN	(238)	(309)	(338)	(347)
LNST	809	1,079	1,178	1,390

Bảng CĐKT	2018	2019	2020	2021
Tiền và tương đương tiền	224	653	388	110
Khoản phải thu	5.842	5.516	5.562	6.198
Hàng tồn kho	8.593	7.605	8.119	8.306
Tài sản ngắn hạn khác	200	198	168	165
Tài sản cố định	157	253	234	171
Đầu tư liên doanh, liên kết	517	435	435	435
Tài sản khác	1.374	1.867	1.807	1.748
Tổng tài sản	16.908	16.527	16.713	17.132
Nợ ngắn hạn	3.883	3.325	3.167	2.553
Nợ dài hạn	3.189	2.941	2.408	2.527
Nợ phải trả	7.072	6.266	5.575	5.080
Vốn cổ phần và thặng dư vốn	5.746	5.746	5.746	5.746
CP quỹ	(364)	(364)	(364)	(364)
LN giữ lại và quỹ khác	3.653	4.038	4.740	5.654
Lợi ích cổ đông thiểu số	803	1.017	1.017	1.017
Tổng nguồn vốn	16.908	16.527	16.713	17.132

KBC - Tổng CTy Phát triển Đô thị Kinh Bắc

BSC

TÓM TẮT CÁC CHỈ TIÊU BÁO CÁO TÀI CHÍNH

	2015	2016	2017	2018	2019
Doanh thu thuần	1.435	1.972	1.260	2.506	3.250
LN gộp	573	1.107	650	1.467	1.869
DT tài chính	317	39	431	95	80
CP tài chính	(41)	(99)	(109)	(194)	(221)
Lãi vay	(90)	(82)	(107)	(201)	(199)
CP bán hàng	(35)	(33)	(22)	(142)	(141)
CP QLDN	(93)	(121)	(155)	(165)	(172)
Lãi/lỗ HĐKD	731	915	813	1.075	1.416
TNhập khác (ròng)	(1)	7	(2)	(26)	(27)
LN trước thuế	730	921	812	1.049	1.389
LN sau thuế	602	711	619	810	1.080
LN CĐ thiểu số	(10)	154	34	63	225
LN Cty mẹ	612	557	585	747	855
EPS					

DT và LNST đạt 3,249 tỷ đồng (+30% yoy) và 1,079 tỷ đồng (+33% yoy) ghi nhận sự tăng trưởng tích cực đến từ kinh doanh Khu công nghiệp đạt 108ha.

LNST cải thiện +30% yoy

TS ngắn hạn	12.003	13.011	13.730	14.814	13.976
Tiền và ĐT ngắn hạn	230	296	506	227	656
Phải thu ngắn hạn	3.362	4.382	4.744	5.799	5.516
Tồn kho	8.364	8.244	8.323	8.593	7.605
TS ngắn hạn khác	47	89	158	196	198
TS dài hạn	1.651	1.647	2.050	2.159	2.551
Phải thu dài hạn	356	304	725	714	128
TSCĐ	141	124	118	157	253
TS dở dang dài hạn	235	234	151	194	839
TS dài hạn khác	6	5	9	13	34
Tổng TS	13.654	14.658	15.780	16.973	16.527
Nợ phải trả	5.618	6.036	6.742	7.134	6.090
Nợ ngắn hạn	2.945	3.373	3.326	3.842	2.960
Vay ngắn hạn	1.205	863	1.132	1.154	826
Nợ dài hạn	2.673	2.664	3.416	3.292	3.130
Vay dài hạn	1.352	1.105	1.591	1.333	1.100
Vốn chủ sở hữu	8.036	8.621	9.038	9.839	10.437
Vốn góp	4.757	4.757	4.757	4.757	4.757
LN chưa phân phối	1.782	2.319	2.905	3.652	4.036
Tổng nguồn vốn	13.654	14.658	15.780	16.973	16.527

HTK chiếm cơ cấu lớn trong TTS do KĐT Tràng Cát và KCN Tân Phú Trung.

% yoy DT	126%	601%	17%	134%	126%
Biên ln gộp	40,0%	56,1%	51,6%	58,5%	57,5%
Lãi vay/DTT	6,3%	4,1%	8,5%	8,0%	6,1%
CP bán hàng/DTT	2,4%	1,7%	1,8%	5,7%	4,3%
CP QLDN/DTT	6,5%	6,1%	12,3%	6,6%	5,3%
Biên ln thuần	42,0%	36,1%	49,1%	32,3%	33,2%

KBC - Tổng CTy Phát triển Đô thị Kinh Bắc

BSC

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

	2015	2016	2017	2018	2019
1. Khả năng thanh toán					
Hsố TT ngắn hạn	4,08	3,86	4,13	3,86	4,72
Hsố TT nhanh	1,22	1,39	1,58	1,57	2,09
2. Cơ cấu vốn					
TSNH/ TTS	0,88	0,89	0,87	0,87	0,85
TSDH/ TTS	0,12	0,11	0,13	0,13	0,15
Hsố Nợ/ TTS	0,41	0,41	0,43	0,42	0,37
Hsố Nợ/ VCSH	0,70	0,70	0,75	0,73	0,58
Nợ ngắn hạn / TTS	0,22	0,23	0,21	0,23	0,18
Nợ DH / TTS	0,20	0,18	0,22	0,19	0,19
3. Năng lực hoạt động					
Vquay hàng tồn kho	0,1	0,1	0,1	0,1	0,2
Vquay phải thu	2,5	2,5	1,1	1,6	2,0
Vquay phải trả	24,3	7,8	5,6	8,1	1,4
Số ngày HTK	3.385,7	3.503,8	4.952,0	2.971,6	2.141,6
Số ngày phải thu	143,6	145,6	332,7	221,7	178,1
Số ngày phải trả	15,0	46,8	65,7	45,3	262,1
CCC	3.514,3	3.602,5	5.219,0	3.148,0	2.057,6
4. Khả năng sinh lời					
LNST/DTT (%)	42,0%	36,1%	49,1%	32,3%	33,2%
LNST/VCSH (%)	8,4%	8,5%	7,0%	8,6%	10,6%
LNST/TTS	4,5%	5,0%	4,1%	4,9%	6,4%
LN từ HĐKD/DTT	50,9%	46,4%	64,5%	42,9%	43,6%
5. Mô hình DuPont (5 nhân tố)					
TTS/VCSH	1,87	1,70	1,72	1,74	1,65
DT/TTS	0,11	0,14	0,08	0,15	0,19
EBIT/DT	0,57	0,51	0,73	0,50	0,49
EBT/EBIT	0,89	0,92	0,88	0,84	0,87
lãi ròng/LNTT	0,82	0,77	0,76	0,77	0,78
6. Định giá					
PE	9,5	10,4	9,9	7,7	#N/A
PB	0,8	0,8	0,7	0,8	#N/A
EPS	1.546	1.409	1.477	1.886	#N/A
BVPS	15.063	16.192	17.423	19.232	#N/A
7. Tăng trưởng (%)					
TTS	4%	7%	8%	8%	-3%
Nợ	28,4%	7,3%	4,8%	8,9%	6,1%
DTT	34,2%	37,5%	-36,1%	98,8%	29,7%
LN gộp	-2,4%	93,1%	-41,3%	125,8%	27,4%
LNST	93,0%	18,1%	-13,0%	30,9%	33,3%
EPS					

Hệ số thanh toán giảm nhẹ

Cơ cấu tài sản: TSNH chiếm tỉ trọng lớn 85% trong tổng tài sản do HTK và khoản phải thu cao tuy nhiên có xu hướng giảm.
Tỷ lệ nợ vay ở cũng giảm cho thấy tình hình tài chính của DN tốt lên.

Các chỉ số năng lực hoạt động có xu hướng cải thiện, làm giảm chu kỳ lưu chuyển tiền đáng kể từ hơn 3000 năm 2018 ngày còn hơn 2000 ngày 2019.

KBC - Tổng CTy Phát triển Đô thị Kinh Bắc

Điểm nhấn kỹ thuật:

Xu hướng hiện tại: Tích lũy dài hạn, giảm giá ngắn hạn.

Chỉ báo xu hướng MACD: đường MACD ở dưới đường tín hiệu.

Chỉ báo RSI: giảm dần dưới giá trị 50 và chưa đi vào vùng quá bán.

Đường MA: xuất hiện Death Cross.

Nhận định: KBC vẫn đang ở trong quá trình dao động lên xuống trong khu vực 11-17 trong hơn 5 năm nay, về ngắn hạn thì cổ phiếu đang chịu ảnh hưởng của đà giảm chung của thị trường. Thanh khoản KBC vẫn duy trì giá trị khá tốt và ổn định. Các chỉ báo kỹ thuật hầu hết đang ở trong trạng thái tiêu cực. Chỉ báo động lượng RSI đang có chiều hướng giảm dần ở dưới mốc 50 và chưa đi vào vùng quá bán nên dư địa giảm là vẫn còn. Theo đánh giá của chúng tôi, KBC có thể sẽ tiếp tục mất giá cho đến khi tiếp tận ngưỡng hỗ trợ 11, sau đó, nếu thị trường chung hồi phục trở lại và KBC có các yếu tố cơ bản hỗ trợ tích cực, cổ phiếu có cơ hội thiết lập chu kỳ tăng mới để trở lại vùng đỉnh cũ tại khu vực 16-18.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại vùng giá 10.5-11.5 và nên ưu tiên nắm giữ trong dài hạn, cân nhắc cắt lỗ nếu mệnh giá 10 bị xuyên thủng.



Nguồn: Ibroker, BSC

KBC - Tổng CTy Phát triển Đô thị Kinh Bắc

BSC

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình hoạt động của doanh nghiệp cũng như diễn biến thị trường của cổ phiếu của doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

https://www.bsc.com.vn
https://www.facebook.com/BIDVSecurities

Bloomberg: BSCV <GO>

